

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký phiên toà: Bà Trần thị Kim Dung - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST - HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1976.

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T (đã chết) và bà: Trần Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn); Con; chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Tại bản án số: 08/2018/HSST ngày 09/3/2018 của TAND huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Quá trình hoạt động:

Quyết định số: 1376/LĐXH ngày 01/11/2011, chủ tịch UBND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Quyết định số: 09/2015/QĐ-TA ngày 12/02/2015, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Quyết định số: 27/XPHC ngày 11/02/2015, Công an huyện huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Lê Thị H, sinh năm 1968, có mặt

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Khổng Thị T, sinh năm 1971, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ nhà sang nhà bà Lê Thị H (sinh năm 1968, ở cùng thôn), mục đích để trộm cắp tài sản. Đến nơi, quan sát thấy bà H đi ra khỏi nhà, khóa cổng nên T trèo qua hàng rào sắt B40 vào bên trong nhà bà H. Thìn đi ra chuồng gà nhưng không thấy có gà nên tiếp tục đi xung quanh nhà khu gần nhà tắm và nhà bếp tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Lúc này, thấy ở thềm bếp có 02 túi nilon màu trắng để trên 01 chiếc khay nhựa màu xanh, T tiến lại gần kiểm tra bên trong thì thấy có nội tạng bò gồm dạ dày và sách bò. T liền lấy 02 túi nilon màu trắng rồi lấy từ 02 túi nilon đựng dạ dày và sách bò mỗi loại một nửa đúc vào 02 túi nilon màu trắng rồi hai tay mỗi tay cầm 01 túi nilon màu trắng này trèo qua hàng rào sắt B40 đi ra ngoài theo lối ban đầu vào. Sau đó, T đi bộ ra Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng nhưng không bán được nên cầm 02 túi dạ dày và sách bò về nhà chị Khổng Thị T, SN 1971 ở cùng thôn với T, là chị dâu của T. T đưa 02 túi dạ dày và sách bò trên cho chị T nói "Em có ít ong sách bò, chị có ăn thì ăn", chị T trả lời "Đề đấy". T để 02 túi dạ dày và sách bò ở trước cửa nhà chị T rồi đi về nhà.

Ngày 08/3/2020, bà Lê Thị H có đơn trình báo sự việc gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã tiến hành tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định pháp luật.

Cùng ngày 08/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc. Tại cơ quan CSĐT công an huyện Sông Lô, T đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản (04 kg dạ dày bò, sách bò) như đã nêu trên.

Tiến hành điều tra mở rộng, xác định ngoài lần trộm cắp dạ dày, sách bò như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 21/02/2020 đến ngày 03/3/2020, Nguyễn Văn T nhiều lần trộm cắp gà của gia đình bà H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21/02/2020, Nguyễn Văn T một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà Lê Thị H để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T trèo qua hàng rào sắt B40 vào trong chuồng gà nằm phía đầu đốc nhà hướng bên trái từ lối cổng đi vào bắt trộm 01 con gà trống chọi, lông màu đốm, đen, trắng có trọng lượng khoảng 03kg. Sau đó, T mang ra khu vực gần cổng Trung tâm y tế

huyện Lập Thạch bán cho 01 người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể được số tiền 240.000 đồng. T một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ hai: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Văn T một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà Lê Thị H để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T trèo qua hàng rào sắt B40 vào trong chuồng gà nằm phía đầu đốc nhà hướng bên trái từ lối cổng đi vào bắt trộm 01 con gà mái lai chọi, lông màu xám tro có trọng lượng khoảng 2,3 kg. Sau đó, T mang ra khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch bán cho 01 người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể được số tiền 90.000 đồng. T một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ ba: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 25/02/2020, Nguyễn Văn T lại tiếp tục một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà Lê Thị H để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T trèo qua hàng rào sắt B40 vào trong chuồng gà nằm phía đầu đốc nhà hướng bên trái từ lối cổng đi vào bắt trộm 01 con gà mái lai chọi, lông màu đốm, đen, trắng có trọng lượng khoảng 2,5kg. Sau đó, T mang ra khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch bán cho 01 người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể được số tiền 100.000 đồng. T một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 03/3/2020, Nguyễn Văn T tiếp tục một mình đi bộ từ nhà đến nhà bà Lê Thị H để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T trèo qua hàng rào sắt B40 vào trong chuồng gà nằm phía đầu đốc nhà hướng bên trái từ lối cổng đi vào bắt trộm 01 con gà mái lai chọi, lông màu xám tro có trọng lượng khoảng 2,2 kg. Sau đó, T mang ra khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch bán cho 01 T một mình tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Kết luận định giá số: 11/KLĐG ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô, kết luận: 03kg dạ dày bò trị giá 360.000đ, 01kg sách bò trị giá 250.000đ.

Kết luận định giá số 15/KLĐG ngày 31/3/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Sông Lô kết luận: 10kg gà thực phẩm (trong đó có 03kg gà chọi và 07kg gà lai chọi), tổng trị giá tài sản là 960.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp của gia đình bà Lê Thị H là 1.570.000 đồng.

Đối với chị Khổng Thị T, nhận dạ dày bò và sách bò từ T nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với những người phụ nữ mua gà của Thìn do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên CQĐT không xác minh, làm rõ được.

* Về vật chứng vụ án:

- Đối với 1,2 kg dạ dày bò và sách bò do chị Khổng Thị T tự nguyện giao nộp ngày 08/3/2020. Xác nhận ngày 16/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho bà Lê Thị H.

- Đối với 04 con gà do T bán cho những người mua gà không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Lê Thị H và bị cáo thỏa thuận về bồi thường, theo đó: bị cáo T phải bồi thường cho bà H tổng số tiền là 1.400.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố: Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTHQH14 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 tháng đến 10 tháng tù.

Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng, bồi thường dân sự của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi “trộm cắp tài sản”, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Mặc dù tài sản của bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này chỉ có giá trị 1.570.000đ, nhưng bị cáo đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội phạm. Từ đó, có căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....b) Đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích”.

3. Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội

của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của dân trong việc bảo vệ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính nhiều lần và bị kết án về hành vi liên quan đến chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án phạt tù nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt, phòng ngừa chung.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có vợ con, không có việc làm ổn định, gia đình không có tài sản có giá trị lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Đối với chị Không Thị T, nhận dạ dày bò và sách bò từ T nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với những người phụ nữ mua gà của T do T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên CQĐT không xác minh, làm rõ được.

5. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 1,2 kg dạ dày bò và sách bò do chị Không Thị T tự nguyện giao nộp ngày 08/3/2020. Xác nhận ngày 16/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô đã trả lại cho bà Lê Thị H là đúng chủ sở hữu.

- Tại phiên tòa, bà Lê Thị H và bị cáo Nguyễn Văn T thỏa thuận về bồi thường, theo đó bị cáo T phải bồi thường cho bà H tổng số tiền 1.400.000 đồng. Xét thỏa thuận là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 + khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTHQH14 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Nguyễn văn T phải bồi thường cho bà Lê Thị H số tiền 1.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không nộp, trả, bồi thường đủ số tiền theo quyết định nêu trên, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Nguyễn Văn T phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- CCTHADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- TTG Công an Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tân Lập;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thành Công